

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày 26-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Nhàn;

Ông Lê Văn Đặng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2023/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X, Phường Y, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà trọ TN, đường NL, khu phố B, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh B, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị TX, sinh năm 1970; bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ sinh năm 1996; có vợ là bà Mai Huỳnh N (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 13/7/2006, Nguyễn Thanh T bị Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng đối với hành vi trộm cắp tài sản. T chấp

hành quyết định tại Trường giáo dưỡng số 4 đến ngày 26/10/2007 thì chấp hành xong.

- Ngày 02/12/2010, Nguyễn Thanh T bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 12/8/2010. T chấp hành hình phạt tại Trại giam Thủ Đức đến ngày 12/4/2013 thì chấp hành xong. T đã chấp hành xong phần án phí.

- Ngày 04/6/2014, Nguyễn Thanh T bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 25/11/2013. T chấp hành hình phạt tại Trại giam An Phước đến ngày 25/11/2017 thì chấp hành xong. T đã chấp hành xong phần án phí.

Ngày 28/7/2022, Nguyễn Thanh T bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; địa chỉ: Khu phố K, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1956; địa chỉ: Khu phố PN, phường HL, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị TX, sinh năm 1970; địa chỉ: Số M1, Phường F, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2021, Nguyễn Thanh T từ Thành phố Hồ Chí Minh đến ở trọ nhà trọ Nhà trọ TN, đường NL, khu phố B, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Thời gian sống tại đây, T không có nghề nghiệp và nghiện trò chơi điện tử.

Khoảng 14 giờ ngày 27/7/2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 59M2-577.67 đi đến tiệm tạp hóa gần cây xăng TH, thuộc khu phố Y, phường TH, thị xã Bến Cát mua đồ rồi điều khiển xe quay về. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 59M2-577.67 về đến đoạn đường H26, cách cây xăng TH khoảng 50m thì T nhìn thấy bà Nguyễn Thị M đang điều khiển xe đạp điện chạy phía trước cùng chiều, trên cổ bà M có đeo sợi dây chuyền vàng 02 chỉ, loại 18K. Lúc này, T nảy sinh ý định cướp giật dây chuyền của bà M đem bán lấy tiền tiêu xài nên điều khiển xe mô tô biển số 59M2-577.67 chạy vượt qua xe của bà M khoảng 20m thì T điều khiển xe quay ngược trở lại hướng về phía xe bà M đang chạy đến. Bà M thấy xe T quay lại thì sợ va chạm nên dừng xe lại thì

bị T áp sát dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền vàng trên cổ rồi T tăng ga điều khiển xe mô tô biển số 59M2-577.67 chạy về phòng trọ. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 59M2-577.67 chở theo con gái ruột là cháu Nguyễn BN (sinh năm 2018) cầm theo sợi dây chuyền vàng cướp giật được của bà M đến tiệm vàng TR, nằm cạnh đường ĐT741, thuộc khu phố PN, phường HL, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương gặp bà Trần Thị S là chủ tiệm bán được số tiền 5.600.000 đồng. Tiền có được, T nạp tiền trò chơi điện tử và tiêu xài hết.

Sau khi bị T cướp giật dây chuyền, bà Nguyễn Thị M đã đến Công an phường TH trình báo sự việc.

Khoảng 16 giờ ngày 28/7/2022, người bạn tên Kiên (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (không rõ biển số) chở T đi uống cà phê. Trên đường đi, T bị lực lượng Công an phường TH tuần tra phát hiện T có đặc điểm giống với đối tượng nghi vấn cướp giật dây chuyền của bà Nguyễn Thị M nên tiến hành yêu cầu dừng xe kiểm tra. Khi T vừa xuống xe để lực lượng Công an kiểm tra thì đối tượng Kiên tăng ga bỏ chạy. Riêng T bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong vụ án. Sau đó, vụ việc được Công an phường TH chuyển cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh trắng, biển số 59M2-577.67; 01 áo khoác xám đen dài tay; 01 áo sơ mi dài tay màu xám sọc ca rô; 01 quần Jean dài màu xanh.

- Tiền mặt: 550.000 đồng.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 02 chỉ, loại 18K trị giá 7.380.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị M yêu cầu Nguyễn Thanh T bồi thường số tiền 7.380.000 đồng. T đồng ý yêu cầu của bà M nhưng hiện tại T không có khả năng bồi thường.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh trắng, biển số 59M2-577.67 do bà Nguyễn Thị TX là mẹ ruột của Nguyễn Thanh T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 23/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe mô tô biển số 59M2-577.67 cho bà TX.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKSBC ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội: “Cướp

giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và nội dung bản Cáo trạng số 87/CT-VKSBC ngày 06 tháng 4 năm 2023.

Tại phần tranh luận:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát theo Cáo trạng số 87/CT-VKSBC ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T về tội: “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 7.380.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác xám đen dài tay; 01 áo sơ mi dài tay màu xám sọc ca rô và 01 quần Jean dài màu xanh.

- + Tiếp tục tạm giữ: Số tiền 550.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thanh T để đảm bảo thi hành án.

Phản tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng:

Quá trình điều tra, người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/7/2022, tại đoạn đường H26, thuộc khu phố Y, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thanh T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 59M2-577.67 áp sát xe đạp điện do bà Nguyễn Thị M điều khiển giật lấy 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 02 chỉ, loại 18K trị giá 7.380.000 đồng đang đeo trên cổ của bà M.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 87/CT-VKSBC ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tính chất: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bị hại. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi cướp giật tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về nhân thân: Bị cáo từng nhiều lần bị Tòa án kết án về tội: “Cướp giật tài sản”. Mặc dù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 01 sợi dây chuyền vàng 02 chỉ, loại 18K trị giá 7.380.000 đồng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được. Do đó, bà Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.380.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo khoác xám đen dài tay; 01 áo sơ mi dài tay màu xám sọc ca rô và 01 quần Jean dài màu xanh: Đây là tài sản của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 550.000 đồng thu giữ của bị cáo T: Cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh trắng, biển số 59M2-577.67 do bà Nguyễn Thị TX là mẹ ruột của Nguyễn Thanh T đứng tên chủ sở hữu. Bà TX cho T mượn làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên ngày 23/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe mô tô biển số 59M2-577.67 cho bà TX là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 7.380.000 đồng (bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị M cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Nguyễn Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác xám đen dài tay; 01 áo sơ mi dài tay màu xám sọc ca rô và 01 quần Jean dài màu xanh.

- Tiếp tục tạm giữ: Số tiền 550.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thanh T để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát; Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1046035 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bến Cát tại Kho bạc Nhà nước thị xã Bến Cát ngày 30/5/2023 và Lệnh thanh toán vào tài khoản người nhận Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bến Cát 5503203000013 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ngày 30/5/2023 – người nộp tiền: Nguyễn Minh Trung)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 369.000 đồng (ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Oanh